

Hội thảo thường kỳ

BSI Việt Nam

Bộ phận Phát triển Bền vững

Tháng 11, 2023

bsi.

Inspiring trust for a more resilient world.

bsi.

Hội thảo trực tuyến

Báo cáo Phát triển bền Vững và Xác nhận Đảm bảo Báo cáo Phát triển bền vững (SRA)

28/11/2023 | 09:00 – 11:30 VNT



Ông TRƯƠNG VĨNH KHANG

Trưởng bộ phận Phát triển bền vững
BSI Việt Nam

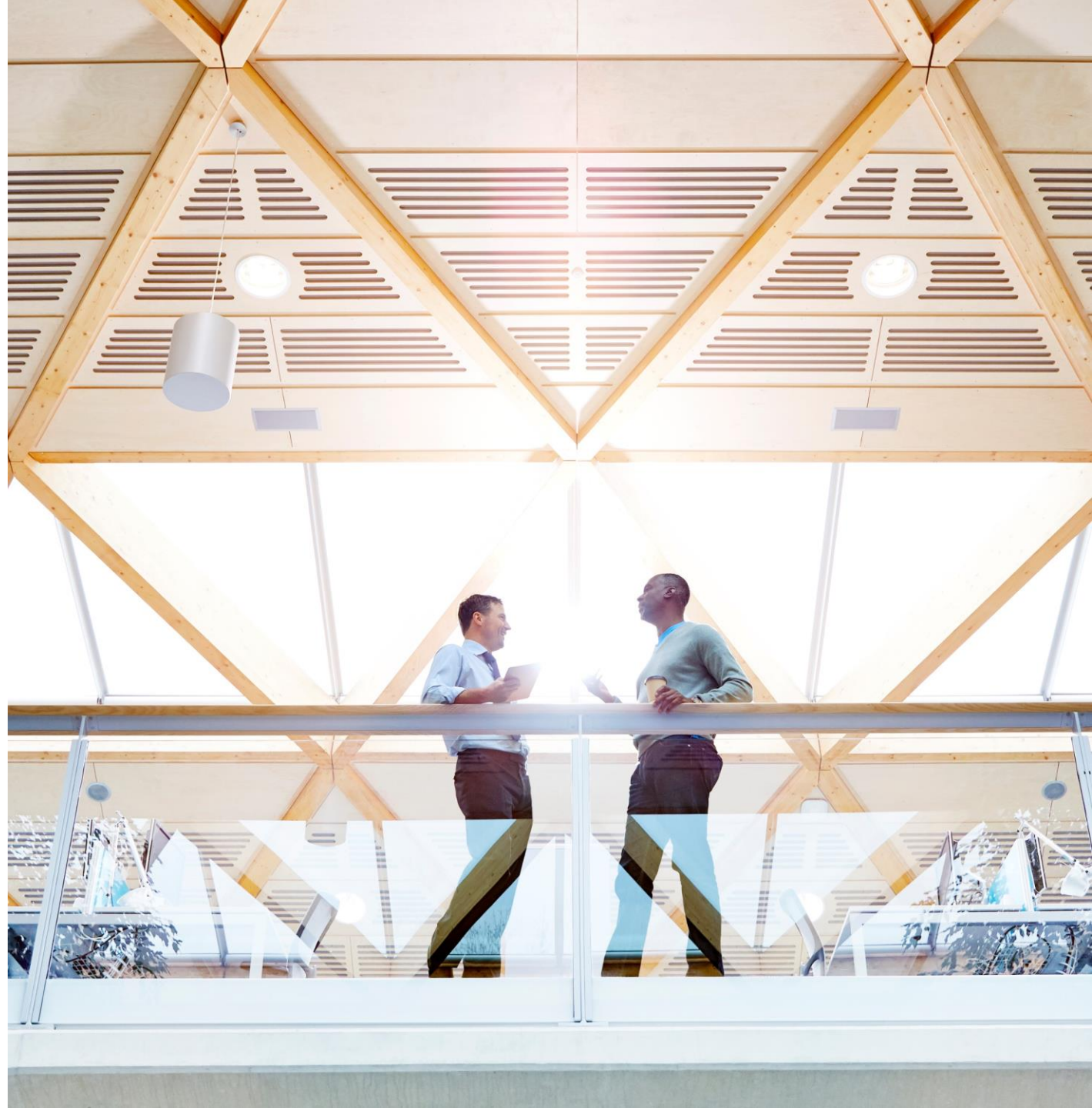
Xem thêm dịch vụ
SUS từ BSI



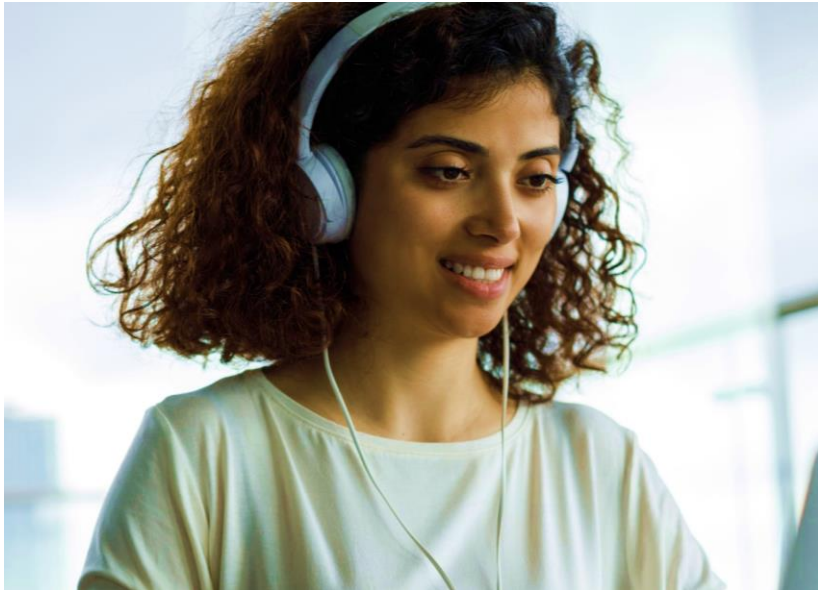


● Khóa đào tạo

Tên khóa	Thời lượng (ngày)
Báo cáo Phát triển bền vững với Bản cập nhật Tiêu chuẩn GRI 2021	2
Khóa đào tạo trung hòa carbon (PAS 2060:2014)	1-3
Khóa đào tạo quản lý phát thải khí nhà kính (ISO 14064)	1-3
Khóa Chuyên viên/Chuyên gia KNK	4



● Thông tin liên hệ



Viện Tiêu Chuẩn Anh - BSI Việt Nam

VP chính: Tầng 15, Tòa nhà AP, 518B Điện Biên Phủ, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

VP Hà Nội: Tầng 12, Tòa nhà PV Oil, 148 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thủ đô Hà Nội

VP Đà Nẵng: Tầng 8, Tòa nhà Công viên phần mềm, 02 Quang Trung, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

T: +84 (28) 3820 0066 | F: +84 (28) 3820 0022

info.vietnam@bsigroup.com | www.bsigroup.com



● BSI Việt Nam



Lịch đào tạo hàng tháng



BSI Events



BSI Website



BSI Podcast



BSI Zalo OA



BSI Facebook

Nội dung

1. Xu hướng Báo cáo Phát triển bền vững
2. Đánh giá Đảm bảo cho Báo cáo Phát triển Bền vững
3. Tiêu chuẩn GRI và Đánh giá SRA (*Sustainability Report Assessment*)

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



UNITED NATIONS SUSTAINABLE DEVELOPMENT GROUP



1987 – “sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng thế hệ tương lai đáp ứng nhu cầu của chính họ”



được thông qua bởi tất cả các **Thành viên Liên hiệp quốc** vào năm 2015

cung cấp một kế hoạch chi tiết về **hòa bình** và **thịnh vượng** chung cho **hiện tại và trong tương lai**

<https://sdgs.un.org/goals>




MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN CẦU - <https://vietnam.un.org/vi/sdgs>

Sustainable Development Goal

3

Sức khỏe và có cuộc sống tốt

Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi




60

Sustainable Development Goal

5

Bình đẳng giới

Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái



5

Các tổ chức

ILO Tổ chức Lao động Quốc tế	IOM Tổ chức Di cư Quốc tế	UNAIDS Chương trình Phối hợp của Liên Hợp Quốc về HIV/AIDS	UNDP Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc	UNESCO Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc
UNFPA Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc	UNICEF Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc	UNODC Văn phòng Liên Hợp Quốc về Phòng chống Ma túy và Tội phạm	WHO Tổ chức Y tế Thế giới	

Các tổ chức

ILO Tổ chức Lao động Quốc tế	UNAIDS Chương trình Phối hợp của Liên Hợp Quốc về HIV/AIDS	UNDP Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc	UNFPA Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc	UNICEF Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc
UNODC Văn phòng Liên Hợp Quốc về Phòng chống Ma túy và Tội phạm	WHO Tổ chức Y tế Thế giới			

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN CẦU - <https://sdgs.un.org/goals>

7

Goal 7


Ensure access to affordable, reliable, sustainable and modern energy for all.

5 Targets	29 Events
43 Publications	895 Actions

[More info](#)



Related Topics



Energy

Related Goals

7

OVERVIEW TARGETS AND INDICATORS PROGRESS AND INFO

OVERVIEW

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN CẦU - <https://sdgs.un.org/goals>

7

Goal 7

Ensure access to affordable, reliable, sustainable and modern energy for all.

5

Targets

43

Publications

29

Events

895

Actions

More info

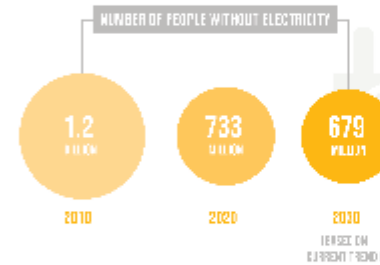


ENSURE ACCESS TO AFFORDABLE, RELIABLE, SUSTAINABLE AND MODERN ENERGY FOR ALL

IMPRESSIVE PROGRESS IN ELECTRIFICATION

HAS SLOWED

DUE TO THE CHALLENGE OF REACHING THOSE HARDEST TO REACH



PROGRESS IN ENERGY EFFICIENCY

NEEDS TO SPEED UP TO ACHIEVE GLOBAL CLIMATE GOALS

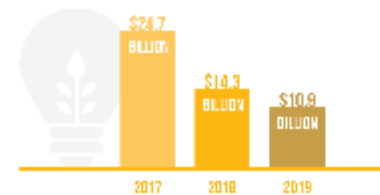


2.4 BILLION PEOPLE

STILL USE INEFFICIENT AND POLLUTING COOKING SYSTEMS

INTERNATIONAL FINANCIAL FLOWS TO DEVELOPING COUNTRIES FOR RENEWABLES

DECLINED FOR A SECOND YEAR IN A ROW



TOTAL RENEWABLE ENERGY CONSUMPTION INCREASED BY A QUARTER BETWEEN 2010 AND 2019,

BUT THE SHARE OF RENEWABLES IN TOTAL FINAL ENERGY CONSUMPTION IS ONLY



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN CẦU - <https://sdgs.un.org/goals>

13

Goal 13

Take urgent action to combat climate change and its impacts.


5 Targets
34 Publications


27 Events
1698 Actions

[More info](#)



TARGETS AND INDICATORS

13 CLIMATE ACTION  Target **13.1**
Strengthen resilience and adaptive capacity to climate-related hazards and natural disasters in all countries

13 CLIMATE ACTION  Target **13.2**
Integrate climate change measures into national policies, strategies and planning

Indicators ▾

13.2.1
Number of countries with nationally determined contributions, long-term strategies, national adaptation plans and adaptation communications, as reported to the secretariat of the United Nations Framework Convention on Climate Change

13.2.2
Total greenhouse gas emissions per year

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN CẦU - <https://sdgs.un.org/goals>

- Các sự kiện đóng góp ý kiến và tham gia trực tiếp hoặc trực tuyến
- Các tài liệu công bố cho nguyên cứu hoặc tham khảo
- Các tin tức và nội dung mới


EVENTS

[See all events](#)

20
SEP 2023

SDG Summit 2023
Wed 20 - Thu 21 Sep 2023


Related Goals



03
MAR 2023

Virtual Dialogue between the Independent Group of Scientists (IGS) for the 2023 Global Sustainable Development Report (GSDR) and representatives from the private sector
Fri 03 - Fri 03 Mar 2023


Related Goals



07
NOV 2022

SDG Pavilion at COP27
Mon 07 - Fri 18 Nov 2022


Related Goals



20
JUL 2022


Third Global Conference on Strengthening Synergies between the Paris Agreement and the 2030 Agenda for Sustainable Development
Wed 20 - Thu 21 Jul 2022

Related Goals



PUBLICATIONS

[See all publications](#)



Third Global Conference on Strengthening Synergies Between the Paris Agreement and the 2030 Agenda For Sustainable Development

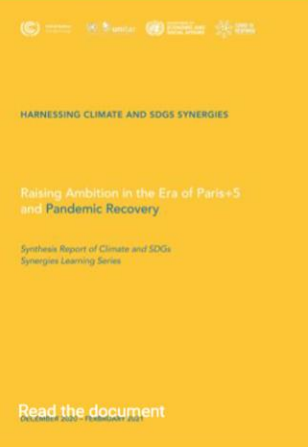
Building the evidence base for synergistic action in support of raising climate and SDGs ambition

TOKYO JAPAN | HYBRID
20-21 July 2022

CONFERENCE REPORT

United Nations, Department of Economic and Social Affairs, United Nations Environment Programme

[Read the document](#)




HARNESSING CLIMATE AND SDGS SYNERGIES

Raising Ambition in the Era of Paris+5 and Pandemic Recovery

Synthesis Report of Climate and SDGs Synergies Learning Series

[Read the document](#)

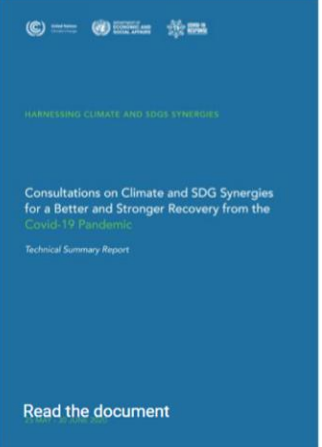


UN environment programme

Making Peace with Nature

A scientific blueprint to tackle pollution, environmental

[Read the document](#)



HARNESSING CLIMATE AND SDGS SYNERGIES

Consultations on Climate and SDG Synergies for a Better and Stronger Recovery from the Covid-19 Pandemic

Technical Summary Report

[Read the document](#)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN CẦU - <https://sdgs.un.org/goals>

Định kỳ tổ chức xem xét và thực hiện theo chương trình đã thống nhất



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN CẦU - TINH THẦN THỰC HIỆN

Chương trình là một kế hoạch hành động vì con người, hành tinh và sự thịnh vượng.

SUSTAINABLE
DEVELOPMENT
GOALS

- People
- Planet
- Prosperity
- Peace
- Partnership
- Mọi người
- Hành tinh
- Sự thịnh vượng
- Hòa bình
- Quan hệ đối tác

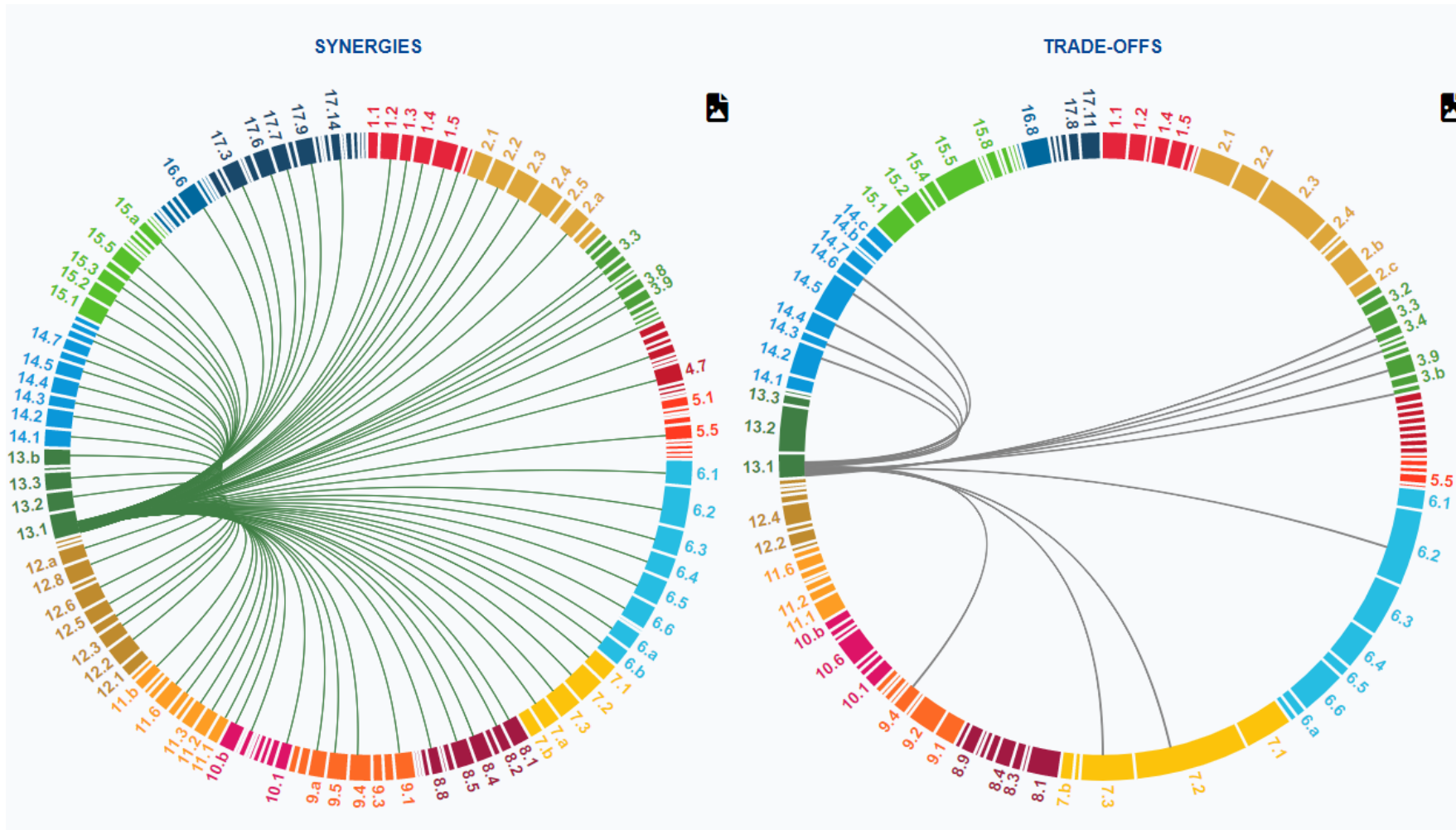
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN CẦU - cân đối và hài hòa các mục tiêu

<https://knowsdgs.jrc.ec.europa.eu/interlinkages-goals>



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN CẦU - cân đối và hài hòa các mục tiêu

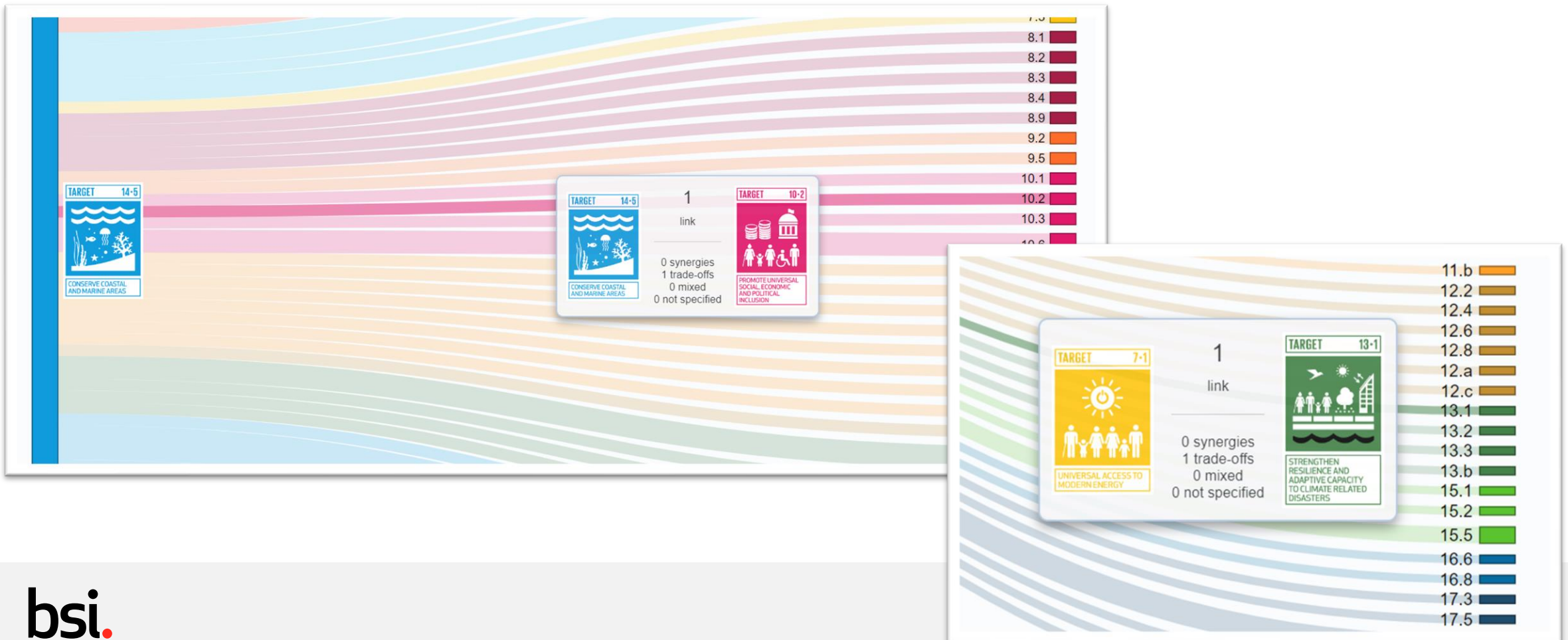
<https://knowsdgs.jrc.ec.europa.eu/interlinkages-goals>



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TOÀN CẦU - cân đối và hài hòa các mục tiêu

<https://knowsdgs.jrc.ec.europa.eu/interlinkages-goals>

Sẽ có những chương trình dẫn đến những mối tác động tương tác giữa các mục tiêu với nhau



Nội dung

1. Xu hướng Báo cáo Phát triển bền vững
2. Đánh giá Đảm bảo cho Báo cáo Phát triển Bền vững
3. Tiêu chuẩn GRI và Đánh giá SRA (*Sustainability Report Assessment*)



Các nhà đầu tư

- Ổn định giá cả
- Có nhiều cơ hội đầu tư
- Giảm thiểu rủi ro
- Mang lại giá trị lợi nhuận cao



Giá trị đối với các Cổ đông

- Mang lại nguồn lợi nhuận
- Loại bỏ các rủi ro
- Minh bạch và rõ ràng
- Có thể có thêm cơ hội phát triển



Nội tại công ty

- Gia tăng hiệu suất sinh lợi trong DÀI HẠN
- Thỏa mãn các yêu cầu ngày càng nhiều từ các bên liên quan



Cơ hội phát triển

- Giải quyết các yêu cầu hiện tại phải tuân thủ
- Đạt được tăng trưởng bền vững
- Khả năng đối mặt với áp lực xã hội ngày càng cao

XU HƯỚNG LỰA CHỌN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN



Traditional Ethical Investing (Religious Institutions)

Environmental Social Governance (ESG) Investing

Thematic "Sustainable" Investing

Impact Investing

Philanthropy

QUAN ĐIỂM TRUYỀN THỐNG

QUAN TÂM ĐẾN ESG

ĐẦU TƯ BỀN VỮNG

LỰA CHỌN

XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG

ESG



ENVIRONMENTAL

Climate change strategy,
Biodiversity,
Water efficiency,
Energy efficiency,
Carbon intensity,
Environmental
management system



SOCIAL

Equal opportunities,
Freedom of association,
Health and safety,
Human rights,
Customer &
products responsibility,
Child labour



GOVERNANCE

Business ethics,
Compliance,
Board independence,
Executive compensation,
Shareholder democracy

ESG hỗ trợ Doanh nghiệp thế nào ?

Một doanh nghiệp bền vững hơn có thể **THU HÚT CÁC NHÀ ĐẦU TƯ** quan tâm đến các yếu tố ESG. Các nhà đầu tư sẽ muốn biết rằng công ty đang:

- Hành động để giảm lượng khí thải carbon,
- Cải thiện điều kiện làm việc, và
- Tăng tính minh bạch trong chuỗi cung ứng của mình.



• LỢI ÍCH NỘI TẠI

- Giảm giảm chi phí – Tăng lợi nhuận ●
- Thu hút khách hàng mới, và nhà đầu tư ●
- Giảm thiểu rủi ro và tăng khả năng phục hồi ●
- Thu hút nhân lực và nâng cao lòng trung thành ●
- Hình ảnh công ty và giá trị thương hiệu cao hơn ●

- Các Quy định về MÔI TRƯỜNG
- Các Quy định về AN TOÀN – TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
- Các quy định về ĐẦU TƯ – PHÁT TRIỂN KINH DOANH
- **THÔNG TƯ 96/2020 TT-BTC HƯỚNG DẪN CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN** do Bộ tài chính ban hành

Chương II

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

Điều 10. Công bố thông tin định kỳ

2. Công ty đại chứng phải lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại **Phụ lục IV** ban hành kèm theo Thông tư này và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.



Báo cáo Phát triển bền vững

Sustainability Report

PHỤ LỤC IV - **THÔNG TƯ 96/2020** TT-BTC HƯỚNG DẪN CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

27

Phụ lục IV
Appendix IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

TÊN CÔNG TY
COMPANY'S NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số:...../BC-

....., ngày... tháng..... năm.....

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company

6.1. Tác động lên môi trường:

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption: |

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/Water consumption (water consumption of business activities in the year)

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection:

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/Report on responsibility for local community.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the SSC.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ, CÔNG BỐ CÁC DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

Programme on Benchmarking and Announcing Sustainable Companies in Vietnam



HƯỚNG DẪN

Bộ Chỉ số Doanh nghiệp bền vững (CSI) 2023



01. BÌNH CHỌN TOP50 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023

Nhằm góp phần thúc đẩy xu hướng phát triển bền vững lan toả sâu rộng trong cộng đồng doanh nghiệp và xã hội Việt Nam.

02. TÔN VINH DOANH NGHIỆP

Ghi nhận và tôn vinh các doanh nghiệp đã góp phần vào việc phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và công bằng xã hội.

03. TRUYỀN CẢM HỨNG CHO CỘNG ĐỒNG

Nhằm nâng cao nhận thức, chứng minh kinh doanh bền vững vừa mang lại lợi ích cho các công ty, môi trường, và xã hội.

04. NÂNG CAO THƯƠNG HIỆU

Định vị cạnh tranh trong ngành. tạo ra một cơ hội lớn để tạo ra sự khác biệt và cơ hội đầu tư.



Sustainability Reporting Landscape

TCFD | TASK FORCE ON CLIMATE-RELATED FINANCIAL DISCLOSURES



ecovadis



Dow Jones Sustainability Indexes

Bloomberg



MSCI



- Corporate Sustainability Reporting Directive (CSRD)
- Mandatory climate risk reporting (alignment to TCFD)
- EU Taxonomy Regulation
- Sustainable Financial Disclosures Regulation (SFDR)





**GLOBAL
SUSTAINABILITY
STANDARDS**



Organization for
Economic Co-
operation and
Development



TASK FORCE ON
CLIMATE-RELATED
FINANCIAL
DISCLOSURES



SUSTAINABILITY
DISCLOSURE
DATABASE



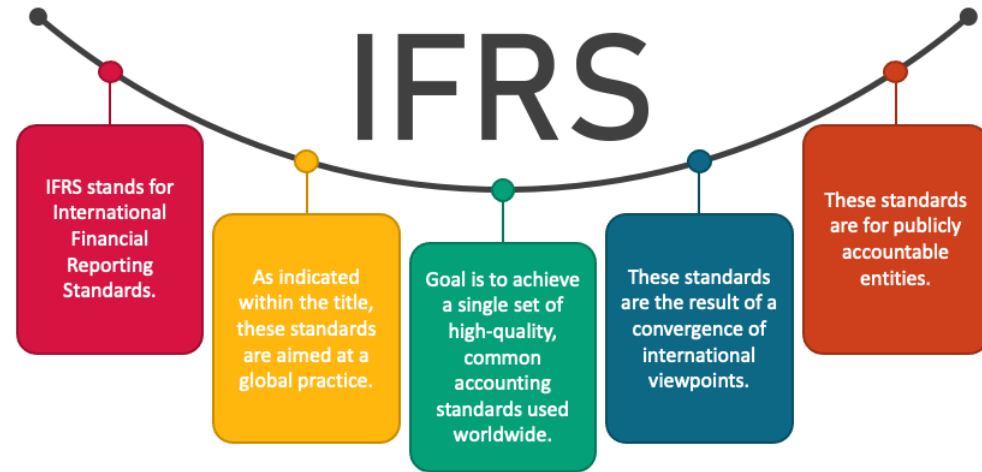
**SASB
STANDARDS**
Now part of IFRS Foundation





IFRS (INTERNATIONAL FINANCIAL REPORTING STANDARDS)

What is IFRS?

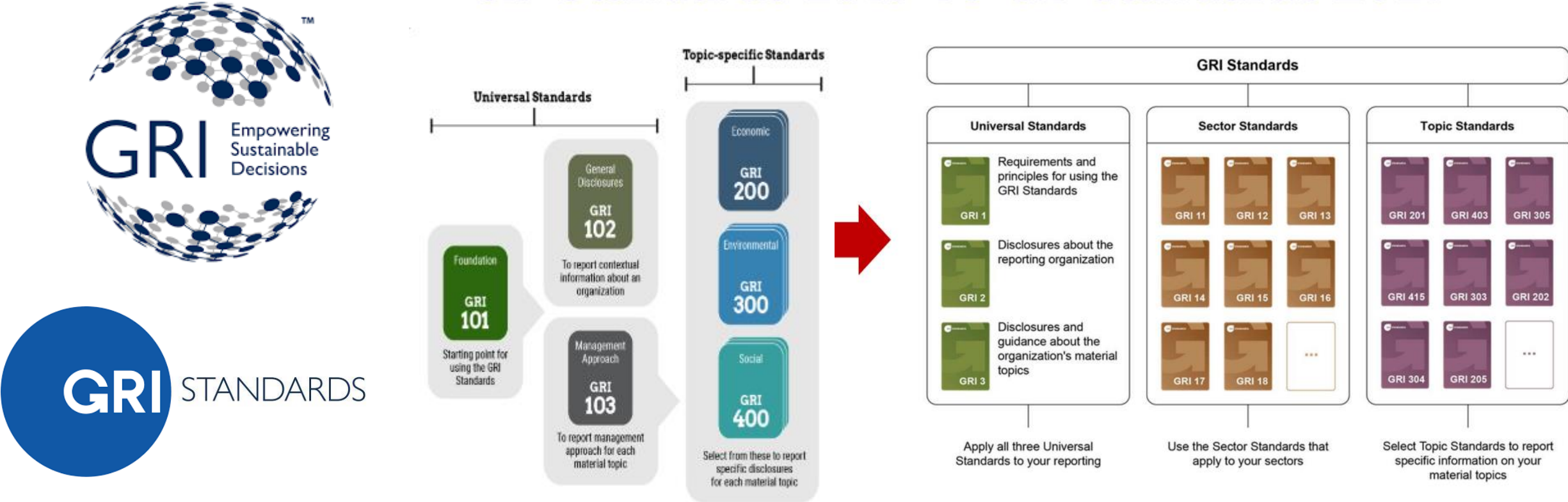


Bộ tiêu chuẩn IFRS

- [General Sustainability-related Disclosures project](#)
- [IFRS S1 General Requirements for Disclosure of Sustainability-related Financial Information](#)
- [IFRS S2 Climate-related Disclosures](#)
- [IFRS Sustainability Standards Navigator](#)

<https://www.globalreporting.org/how-to-use-the-gri-standards/gri-standards-english-language/>

GRI Standards 2016 VS GRI Standards 2021



PHẦN TIÊU CHUẨN TỔNG QUÁT

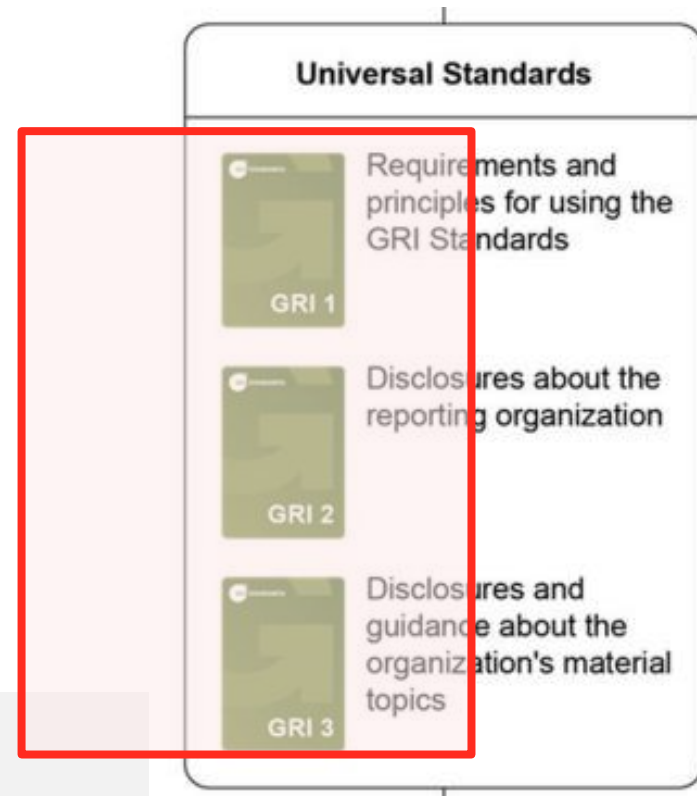


BỘ TIÊU CHUẨN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN
VỮNG GRI HỢP NHẤT
2016

GRI 1: Foundation 2021

GRI 2: General Disclosures 2021

GRI 3: Material Topics 2021



TIÊU CHUẨN CHO TỪNG LĨNH VỰC



BỘ TIÊU CHUẨN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN
VỮNG GRI HỢP NHẤT
2016

GRI 11: Oil and Gas Sector 2021

GRI 12: Coal Sector 2022

GRI 13: Agriculture Aquaculture and Fishing Sectors 2022



TIÊU CHUẨN CHO TỪNG CHỦ ĐỀ



GRI 201: Economic Performance 2016

GRI 202: Market Presence 2016

GRI 203: Indirect Economic Impacts 2016

GRI 204: Procurement Practices 2016

GRI 205: Anti-corruption 2016

GRI 206: Anti-competitive Behavior 2016

GRI 207: Tax 2019

BỘ TIÊU CHUẨN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN
VỮNG GRI HỢP NHẤT
2016



TIÊU CHUẨN CHO TỪNG CHỦ ĐỀ



GRI 301: Materials 2016

GRI 302: Energy 2016

GRI 303: Water and Effluents 2018

GRI 304: Biodiversity 2016

GRI 305: Emissions 2016

GRI 306: Effluents and Waste 2016

GRI 306: Waste 2020

GRI 308: Supplier Environmental Assessment 2016

BỘ TIÊU CHUẨN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN
VỮNG GRI HỢP NHẤT
2016

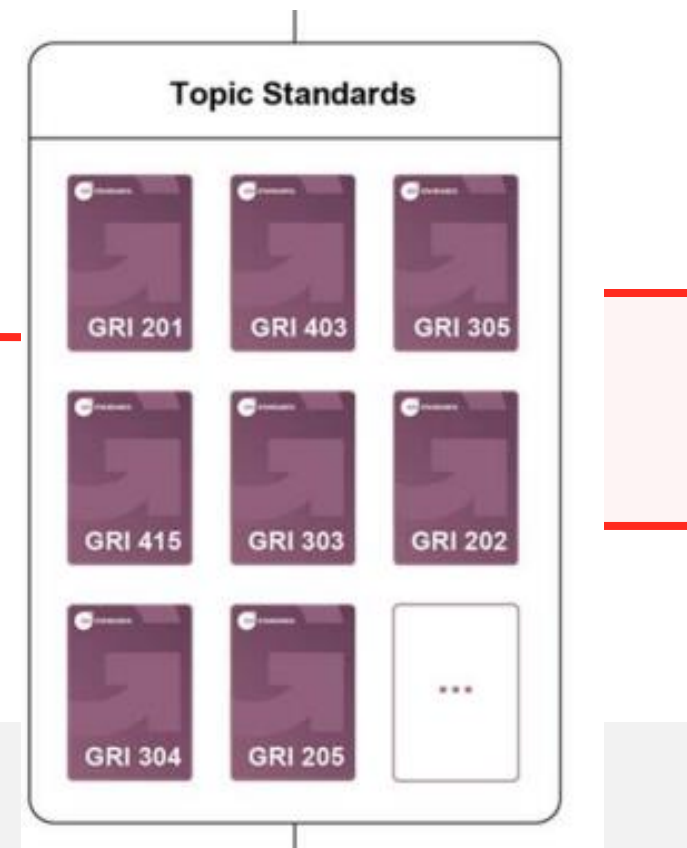


TIÊU CHUẨN CHO TỪNG CHỦ ĐỀ




- GRI 401: Employment 2016
- GRI 402: Labor/Management Relations 2016
- GRI 403: Occupational Health and Safety 2018
- GRI 404: Training and Education 2016
- GRI 405: Diversity and Equal Opportunity 2016
- GRI 406: Non-discrimination 2016
- GRI 407: Freedom of Association and Collective Bargaining :
- GRI 408: Child Labor 2016
- GRI 409: Forced or Compulsory Labor 2016
- GRI 410: Security Practices 2016
- GRI 411: Rights of Indigenous Peoples 2016
- GRI 413: Local Communities 2016
- GRI 414: Supplier Social Assessment 2016
- GRI 415: Public Policy 2016
- GRI 416: Customer Health and Safety 2016
- GRI 417: Marketing and Labeling 2016
- GRI 418: Customer Privacy 2016

BỘ TIÊU CHUẨN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GRI HỢP NHẤT 2016



TIÊU CHUẨN GRI VÀ SDG



SDG	Target	Available Disclosures	Disclosure	Sources
3 GOOD HEALTH AND WELL-BEING 	3.9 <i>continued</i>	A breakdown of the total weight in metric tons of hazardous waste and of non-hazardous waste diverted from disposal: <ol style="list-style-type: none"> i. onsite; ii. offsite. 	306-4-d	GRI 306: Waste 2020
		Total weight of waste directed to disposal in metric tons, and a breakdown of this total by composition of the waste.	306-5-a	GRI 306: Waste 2020
		Total weight of hazardous waste directed to disposal in metric tons, and a breakdown of this total by the following disposal operations: <ol style="list-style-type: none"> i. Incineration (with energy recovery); ii. Incineration (without energy recovery); iii. Landfilling; iv. Other disposal operations. 	306-5-b	GRI 306: Waste 2020
		Total weight of non-hazardous waste directed to disposal in metric tons, and a breakdown of this total by the following disposal operations: <ol style="list-style-type: none"> i. Incineration (with energy recovery); ii. Incineration (without energy recovery); iii. Landfilling; iv. Other disposal operations. 	306-5-c	GRI 306: Waste 2020

TIÊU CHUẨN GRI VÀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

13

GRI 13: Agriculture Aquaculture and Fishing Sectors 2022

Table 2 presents connections between the likely material topics for the agriculture, aquaculture, and fishing sectors and the SDGs. These links were identified based on an assessment of the impacts described in each likely material topic, and the targets associated with each SDG.

Table 2 is not a reporting tool but presents connections between the agriculture, aquaculture, and fishing sectors' significant impacts and the 2030 Agenda for Sustainable Development at the goal level. See references [40] and [41] in the Bibliography for information on reporting progress towards the SDGs using the GRI Standards.

Table 2: Linkages between the likely material topics for the agriculture, aquaculture, and fishing sectors and the SDGs.

	1 PEOPLE	2 ZERO HUNGER	3 GOOD HEALTH AND WELL-BEING	4 QUALITY EDUCATION	5 GENDER EQUALITY	6 CLEAN WATER AND SANITATION	7 AFFORDABLE AND CLEAN ENERGY	8 DECENT WORK AND ECONOMIC GROWTH	9 INDUSTRY, INNOVATION AND INFRASTRUCTURE	10 REDUCED INEQUALITIES	11 SUSTAINABLE CITIES AND COMMUNITIES	12 RESPONSIBLE CONSUMPTION AND PRODUCTION	13 CLIMATE ACTION	14 LIFE BELOW WATER	15 LIFE ON LAND	16 PEACE, JUSTICE AND STRONG INSTITUTIONS	17 PARTNERSHIPS FOR GOALS
Topic 13.1 Emissions			●				●					●	●	●			
Topic 13.2 Climate adaptation and resilience	●	●											●				
Topic 13.3 Biodiversity		●				●						●		●	●		
Topic 13.4 Natural ecosystem conversion													●	●	●		
Topic 13.5 Soil health		●													●		
Topic 13.6 Pesticides use			●			●		●				●			●		
Topic 13.7 Water and effluents						●						●		●			
Topic 13.8 Waste												●					

GRI 403: Occupational Health and Safety 2018

Disclosure 403-9 Work-related injuries

REQUIREMENTS

The reporting organization shall report the following information:

- a. For all employees:
 - i. The number and rate of fatalities as a result of work-related injury;
 - ii. The number and rate of high-consequence work-related injuries (excluding fatalities);
 - iii. The number and rate of recordable work-related injuries;
 - iv. The main types of work-related injury;
 - v. The number of hours worked.

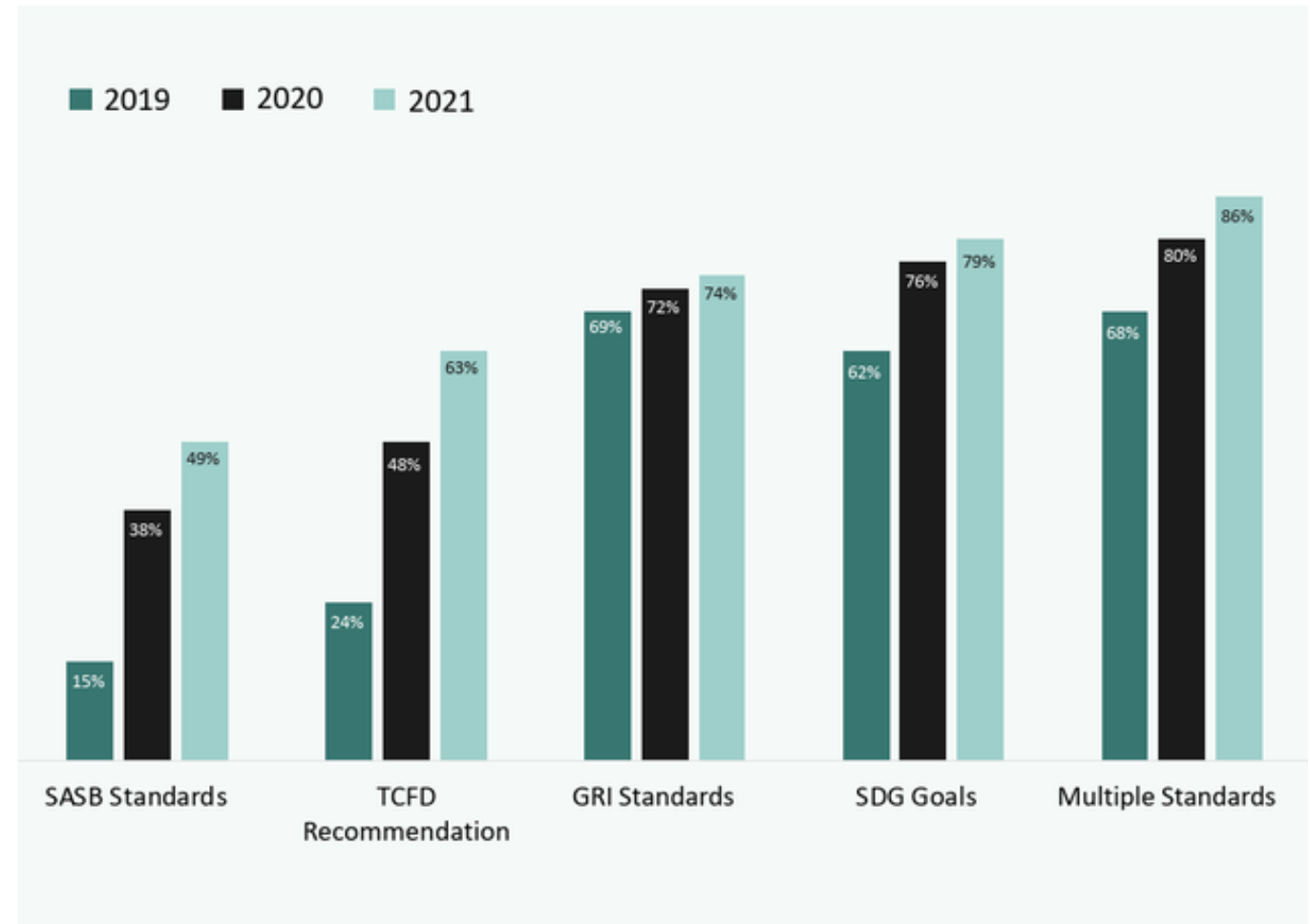
- b. For all workers who are not employees but whose work and/or workplace is controlled by the organization:
 - i. The number and rate of fatalities as a result of work-related injury;
 - ii. The number and rate of high-consequence work-related injuries (excluding fatalities);
 - iii. The number and rate of recordable work-related injuries;
 - iv. The main types of work-related injury;
 - v. The number of hours worked.

Nội dung

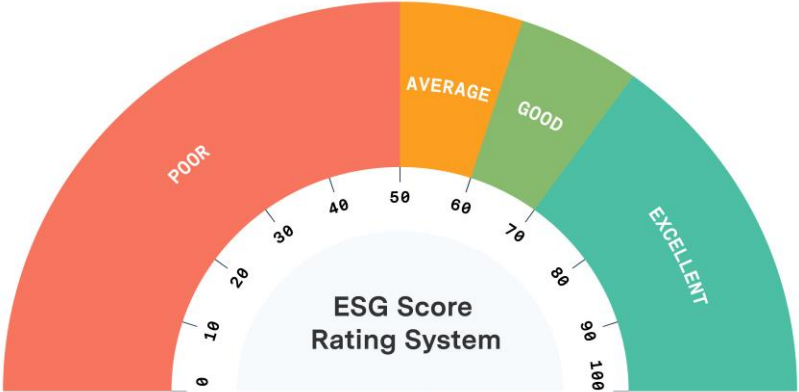
1. Xu hướng Báo cáo Phát triển bền vững
2. Đánh giá Đảm bảo cho Báo cáo Phát triển Bền vững
3. Tiêu chuẩn GRI và Đánh giá SRA (*Sustainability Report Assessment*)

XU HƯỚNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Khảo sát của IFAC (*International Federation of Accountants*), AICPA và CIMA (*Certified Professional Accountants (the Association) combines the strengths of the American Institute of CPAs (AICPA) and the Chartered Institute of Management Accountants (CIMA)*) về công bố và đảm bảo thông tin phát triển bền vững phát hành đầu năm 2023, số lượng các công ty sử dụng hoặc tham khảo nhiều hơn một bộ tiêu chuẩn/khung báo cáo phát triển bền vững tăng từ 68% vào năm 2020 lên 85% vào năm 2021.



ĐÁNH GIÁ ĐẢM BẢO BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



ESG RATING

An ESG rating measures a company's exposure to long-term **environmental, social, and governance** risks.

One of the most widely referenced ESG rating systems is the MSCI ESG score.

Only 24% of companies receive a rating of AAA or AA (ESG **Leaders**). Leaders are proactively managing ESG risk and taking advantage of ESG opportunities better than their peers.

Average ESG performers may be managing some key ESG issues well and others poorly, or they may be average across the board.

Laggards have relatively more unmanaged exposure to ESG risk factors.

A bar chart showing the distribution of ESG ratings. The ratings are grouped into three categories: LAGGARD (CCC, B, BB), AVERAGE (BBB, A), and LEADER (AA, AAA). The bars increase in height from left to right, representing the increasing number of companies in each rating category.

The Motley Fool

ESG Risk Rating **CORE** ?

22.1 Medium Risk

Negligible Low **Medium** High Severe

0-10 10-20 20-30 30-40 40+

ESG Ranking (%) Compared With 30,482 Companies

93

Low 0-29 30-39 40-49 50-59 60-79 80-100 High

95 Sources for this company

2 Special Issues Affect This Company

PepsiCo Inc ESG score (out of 100): **90**

Environment	83
Emissions	84
Resource Use	83
Innovation	81
Social	91
Human Rights	91
Product Responsibility	79
Workforce	98
Community	100
Governance	96
Management	100
Shareholders	80
CSR Strategy	100

ESG Score **90**

ESG

MSCI

ESG RATINGS

CCC B BB BBB A **AA** AAA

PepsiCo is a **leader** among 51 companies in the beverages industry.

ĐÁNH GIÁ ĐẢM BẢO BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo bền vững tạo ra nhiều lợi ích:

- Nâng cao chiến lược quản lý rủi ro
- Tối ưu hóa chi phí và tiết kiệm
- Hợp lý hóa quy trình ra quyết định
- Củng cố độ tin cậy và danh tiếng của doanh nghiệp.

A better
choice!



ĐÁNH GIÁ ĐẢM BẢO BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

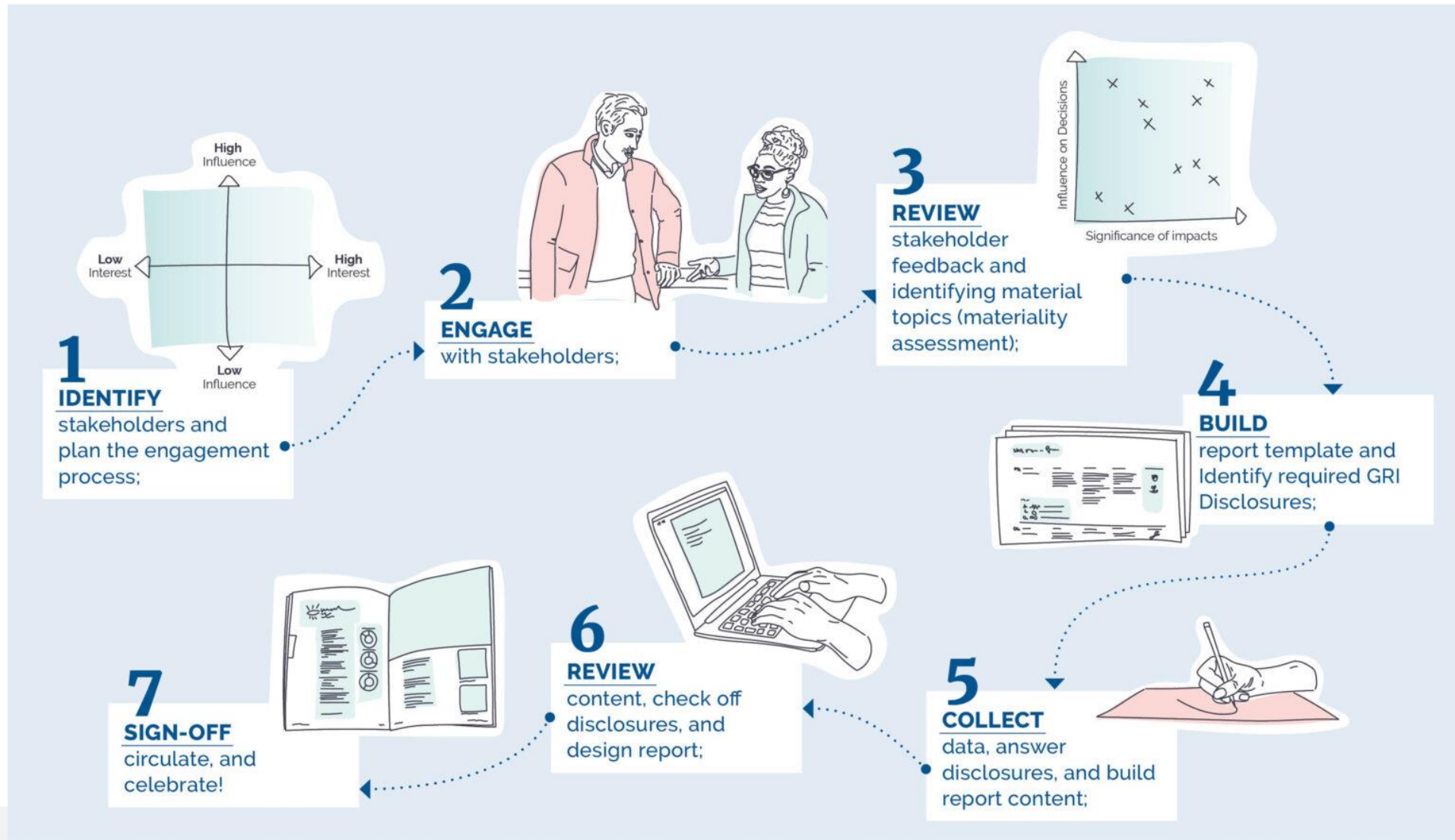
Member of
**Dow Jones
Sustainability Indices**
Powered by the S&P Global CSA



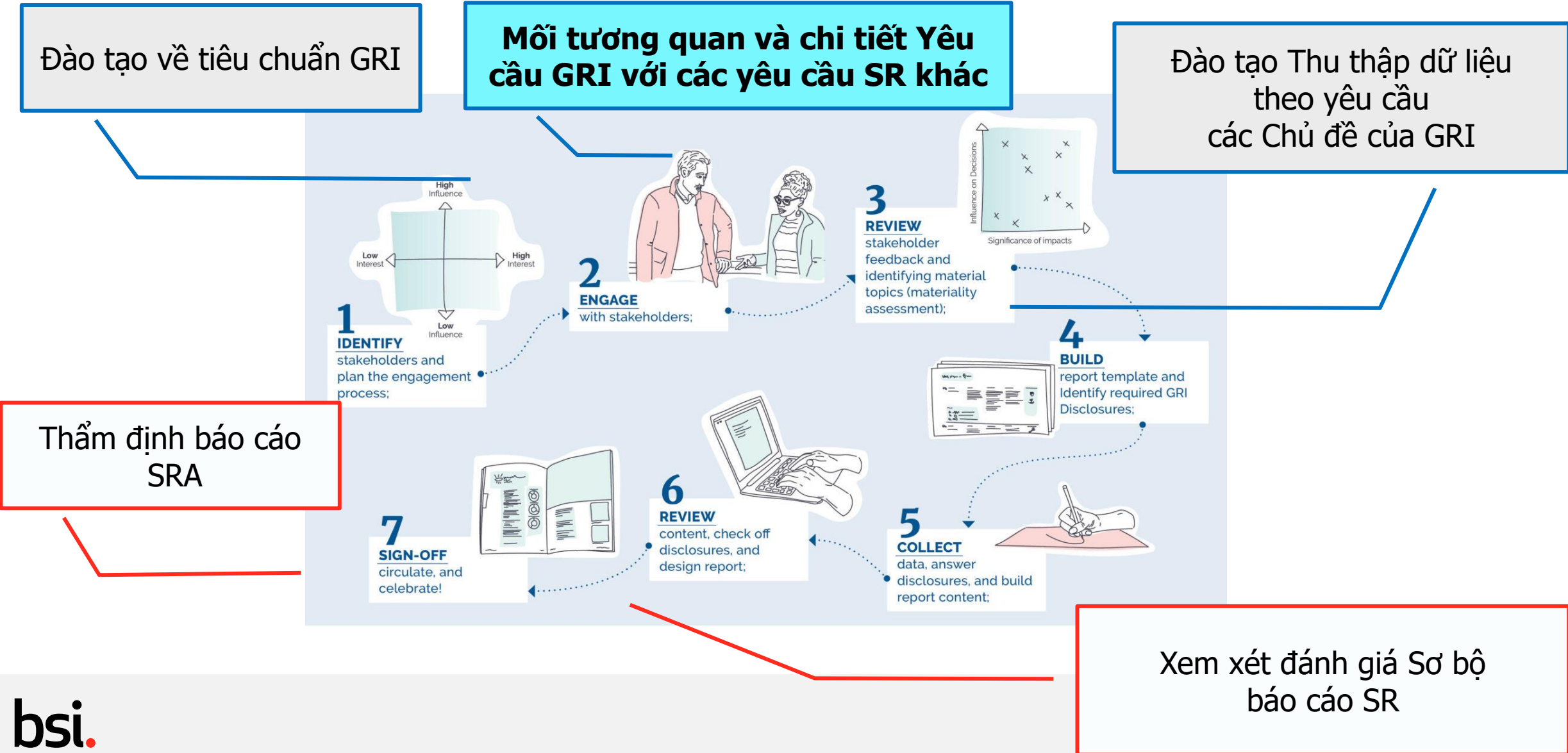
Nội dung

1. Xu hướng Báo cáo Phát triển bền vững
2. Đánh giá Đảm bảo cho Báo cáo Phát triển Bền vững
3. Tiêu chuẩn GRI và Đánh giá SRA (*Sustainability Report Assessment*)

TIÊU CHUẨN GRI VÀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



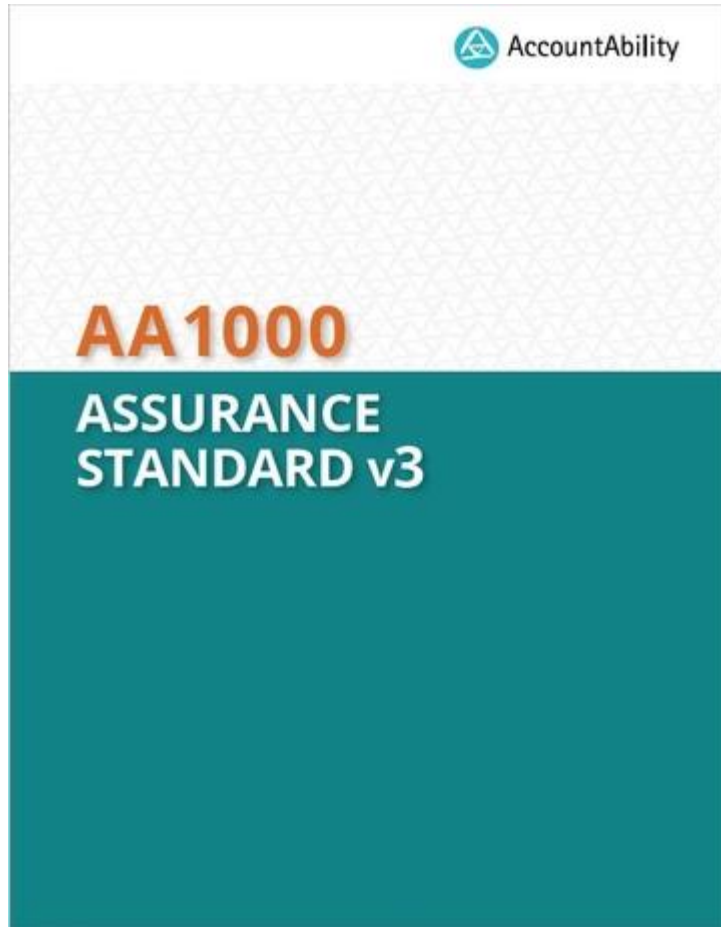
TIÊU CHUẨN GRI VÀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TIÊU CHUẨN GRI VÀ ĐÀO TẠO TIÊU CHUẨN GRI



ĐÁNH GIÁ ĐẢM BẢO BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG – *Sustainability Report Assurance*



bsi.



By Royal Charter

Level of Assurance provided	
Level 1	Report-Check / Gap analysis
Level 2	Type 1 Moderate Level
Level 3	Type 2 Moderate Level
Level 4	Type 2 High Level

A top-down view of a wooden desk. On the left, a portion of a silver laptop is visible, showing the keyboard and trackpad. On the right, a white coffee cup filled with dark coffee sits on a bright orange saucer. The text 'Question and Answers' is overlaid in the center in a white, italicized font.

Question and Answers



Thank you !

*to share knowledge, innovation and best practice to help people
and organizations realize their potential and make excellence a habit*